

Số: **99** /NQ-HĐND

Thị xã Quảng Trị, ngày 24 tháng 12 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Về kế hoạch phân bổ vốn đầu tư xây dựng cơ bản
sử dụng nguồn vốn ngân sách do thị xã quản lý năm 2021

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG TRỊ KHÓA VI, KỲ HỌP THỨ 16

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ, về quy định thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 86/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh Quảng Trị, về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương năm 2021;

Căn cứ Nghị quyết số 107/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh Quảng Trị, về kế hoạch phân bổ vốn đầu tư xây dựng cơ bản sử dụng vốn ngân sách do tỉnh quản lý năm 2021;

Xét Tờ trình số 1509/TTr-UBND ngày 18/12/2020 của UBND thị xã, Báo cáo thẩm tra của Ban KT-XH và ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND thị xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kế hoạch sử dụng nguồn vốn ngân sách do thị xã quản lý năm 2021 và danh mục các công trình, dự án với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tổng vốn đầu tư do ngân sách thị xã quản lý phân bổ cho các công trình, dự án: 63.202 triệu đồng (sáu mươi ba tỷ hai trăm không hai triệu đồng).

Bao gồm:

- | | |
|-----------------------------------|------------------------------------|
| - Vốn ngân sách cân đối: | 3.202 triệu đồng |
| - Vốn đầu tư từ tiền sử dụng đất: | 36.000 triệu đồng |
| - Nguồn tỉnh hỗ trợ có mục tiêu | 24.000 triệu đồng (thanh lý một số |

trụ sở).



2. Danh mục các công trình, dự án và nguồn vốn phân bổ cho từng công trình, dự án theo phụ lục đính kèm Nghị quyết này. Đối với dự phòng một số nhiệm vụ phát sinh: UBND thị xã báo cáo Thường trực HĐND quyết định cụ thể.

3. Các giải pháp thực hiện:

a) Quán triệt và tổ chức thực hiện đúng các quy định của pháp luật liên quan đến đầu tư công; Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg, ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Hướng dẫn thực hiện Nghị quyết 973/2020/NQ-QH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Nghị Quyết 71/2020/NQ-HĐND ngày 10/11/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công ngân sách địa phương cân đối theo tiêu chí giai đoạn 2021-2025.

b) Tiếp tục đổi mới công tác quản lý, điều hành đầu tư công. Tập trung chỉ đạo thực hiện tốt công tác chuẩn bị thực hiện dự án, lựa chọn nhà thầu, khẩn trương hoàn thành các thủ tục để triển khai các công trình dự án đã được phê duyệt. Tăng cường công tác giám sát, đánh giá, kiểm tra tình hình thực hiện các công trình dự án, đẩy nhanh tiến độ khối lượng, giải ngân các nguồn vốn bố trí theo kế hoạch, xử lý kịp thời các vướng mắc nảy sinh trong quá trình triển khai thực hiện.

c) Tiếp tục thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng, nhất là đối với các công trình trọng điểm, công trình tạo quỹ đất sạch phục vụ đầu tư hạ tầng, đấu giá đất và thu ngân sách.

d) Chỉ đạo các đơn vị, chủ đầu tư triển khai thực hiện và giải ngân các nguồn vốn đầu tư ngay từ khi được giao kế hoạch. Tăng cường kiểm tra, thanh tra và giám sát chặt chẽ hoạt động đấu thầu, xây lắp, thi công công trình. Đối với các dự án đã hoàn thành phải khẩn trương hoàn thành thủ tục quyết toán dự án, đưa vào sử dụng.

e) Thực hiện nghiêm túc quy định giải ngân 1 năm của Luật đầu tư công và quy định tại khoản 4, Điều 44, Nghị định 40/2020/NĐ-CP của Chính phủ. Chủ động điều chuyển vốn các công trình, dự án chậm được triển khai, vướng thủ tục để bổ sung cho công trình, dự án có khối lượng nhưng thiếu vốn hoặc cần đẩy nhanh tiến độ. Kiểm điểm trách nhiệm tập thể, cá nhân đối với việc không chấp hành nghị quyết của HĐND thị xã, không giải ngân hết kế hoạch vốn năm 2021.

g) Hoàn thành xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn; làm tốt công tác chuẩn bị đầu tư và tranh thủ các công trình khởi công mới giai đoạn 2021-2025, nhất là các công trình đã được UBND tỉnh có chủ trương tại Thông báo số 51/TB-UBND ngày 8/5/2020. Thực hiện tốt việc lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư các công trình khởi công mới năm 2022 đảm bảo theo yêu cầu về nội dung, thời gian phê duyệt.

h) Tổ chức đấu giá tài sản, đấu giá đất đúng quy định, đảm bảo hiệu quả để bố trí vốn theo kế hoạch. Tiếp tục bố trí nguồn thu từ khai thác quỹ đất nhỏ lẻ của các phường, xã để đầu tư cơ sở hạ tầng trên địa bàn phường, xã. Tăng cường công tác tìm tòi từ nguồn xã hội hóa và các nguồn hỗ trợ khác để xây dựng các thiết chế



văn hóa, chỉnh trang đô thị.

i) Đẩy mạnh cải cách hành chính, công khai các quy trình, thủ tục liên quan đến công tác đầu tư công. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong phòng ngừa và đấu tranh phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tổ chức tốt công tác giám sát của cộng đồng đối với các hoạt động đầu tư và xây dựng theo đúng quy định.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao UBND thị xã tổ chức thực hiện nghị quyết.
2. Thường trực HĐND thị xã, các ban HĐND, các Tổ đại biểu và đại biểu HĐND thị xã giám sát thực hiện Nghị quyết.
3. Đề nghị UBMTTQ và các đoàn thể thị xã phối hợp giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được HĐND thị xã Quảng Trị khoá VI, kỳ họp thứ 16 thông qua ngày 24 tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Thị ủy;
- Thường trực HĐND thị xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND thị xã;
- UBMTTQVN thị xã;
- Các đại biểu HĐND thị xã;
- Các cơ quan, đoàn thể thị xã;
- HĐND-UBND các phường, xã;
- Trang thông tin điện tử thị xã;
- Lưu: VT, LT.

CHỦ TỊCH



Văn Ngọc Lâm



TỔNG HỢP DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ KẾ HOẠCH NĂM 2021

(Kèm theo Nghị quyết số: **99** /NQ-HĐND ngày **24** tháng 12 năm 2020 của HĐND thị xã Quảng Trị)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Giá trị khối lượng thực hiện đến 31/12/2020	Lũy kế vốn đã bố trí đến 31/12/2020				Kế hoạch vốn năm 2021 ngân sách thị xã				Ghi chú
			Số QĐ, ngày tháng, năm, ban hành	Tổng mức đầu tư	Trong đó: NS thị xã		Tổng số	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Trong đó			
								XDCB tập trung	Thủ tiền sử dụng đất	Nguồn khác		XDCB tập trung	Thủ tiền sử dụng đất	Tính hỗ trợ có mục tiêu từ nguồn thanh lý các tài sản	
TỔNG CỘNG:							42.659	1.400	32.579	8.680	63.202	3.202	36.000	24.000	
PHẦN I: ĐẦU TƯ CÁC DỰ ÁN							42.659	1.400	32.579	8.680	59.935	2.492	33.643	23.800	
A	CÁC CÔNG TRÌNH CHUYỂN TIẾP						42.659	1.400	32.579	8.680	23.316	820	12.296	10.200	
I	Ban QLDA ĐTXD&PTQĐ thị xã			56.506	49.511	35.800	35.559	1.000	25.879	8.680	18.316	320	9.296	8.700	-
1	Cơ sở hạ tầng khu đô thị mới Võ Thị Sáu (giai đoạn 2)	2018-2020	1423/QĐ-UBND ngày 29/10/2018	37.026	37.026	24.000	23.879	1.000	22.879		13.000		7.000	6.000	
2	Hệ thống đường giao thông, thoát nước, điện chiếu sáng khu dân cư phía Tây đường Nguyễn Trường Tộ	2020-2022	1161/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	7.876	7.876	3.000	3.000		3.000		4.000		2.000	2.000	
3	Kênh tiêu Như Lệ (GPMB)	2016-2021	1307/QĐ-UBND ngày 30/5/2019	7.906	911	5.400	5.320			5.320	700			700	Đổi ứng NS Tỉnh phần
4	Hệ thống điện trang trí đường Lê Duẩn, Trần Hưng Đạo, Ngô Quyền, Lý Thái Tổ.	2019-2020	930/QĐ-UBND ngày 16/9/2020	3.698	3.698	3.400	3.360		3.360		338	220	118		



TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Giá trị khối lượng thực hiện đến 31/12/2020	Lũy kế vốn đã bố trí đến 31/12/2020				Kế hoạch vốn năm 2021 ngân sách thị xã				Ghi chú
			Số QĐ, ngày tháng, năm, ban hành	Tổng mức đầu tư	Trong đó: NS thị xã		Tổng số	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Trong đó			
								XDCB tập trung	Thủ tiền sử dụng đất	Nguồn khác		XDCB tập trung	Thủ tiền sử dụng đất	Tình hỗ trợ có mục tiêu từ nguồn thanh lý các tài sản	
5	Trường Tiểu học và THCS Lý Tự Trọng; HM: Mở rộng nhà học; Nhà bán trú; Cải tạo nhà hiệu bộ; Cải tạo nhà học 6 phòng; Cải tạo nhà học 8 phòng;	2020	413/QĐ-UBND ngày 11/5/2020	3.278	278	3.000	3.000			3.000	278	100	178		Đối ứng nguồn vốn tài trợ của Tập đoàn Dầu Khí
II	Trung tâm phát triển cụm CN&KC			13.605	13.605	7.100	7.100	400	6.700	-	5.000	500	3.000	1.500	
	Cụm Công nghiệp Hải Lệ; Hạng mục: San nền	2017-2022	1261/QĐ-UBND ngày 25/10/2016; 691/QĐ - UBND ngày 31/5/2018; 1296/QĐ-UBND ngày 23/12/2020;	13.605	13.605	7.100	7.100	400	6.700		5.000	500	3.000	1.500	
B	CÁC CÔNG TRÌNH KHỞI CÔNG MỚI										29.368	901	19.949	8.518	
B.I	LĨNH VỰC DÂN DỤNG			11.068	3.438	-	-	-	-	-	2.238	-	700	1.538	
I	Ban QLDA ĐTXD&PTQĐ thị xã			9.500	2.200	-	-	-	-	-	1.000	-	300	700	
2	Trường THCS Thành Cổ (giai đoạn 1)	2021-2023		9.500	2.200						1.000		300	700	Đối ứng với NS tỉnh
II	UBND Phường 2			1.150	820	-	-	-	-	-	820	-	400	420	-
1	Nhà văn hóa Khu phố 1, phường 2	2021		1.150	820						820		400	420	

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Giá trị khối lượng thực hiện đến 31/12/2020	Lũy kế vốn đã bố trí đến 31/12/2020				Kế hoạch vốn năm 2021 ngân sách thị xã				Ghi chú
			Số QĐ, ngày tháng, năm, ban hành	Tổng mức đầu tư	Trong đó: NS thị xã		Tổng số	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Trong đó			
								XDCB tập trung	Thủ tiền sử dụng đất	Nguồn khác		Tổng số	XDCB tập trung	Thủ tiền sử dụng đất	
VI	UBND Phường An Đôn			418	418	-	-	-	-	-	418	-	-	418	
1	Sân, tường rào phường An Đôn	2021		418	418						418			418	
B.II	LĨNH VỰC GIAO THÔNG			11.658	11.040						3.641	439	3.000	202	
I	Ban QLDA ĐTXD&PTQĐ thị xã			10.399	10.399						3.000	-	3.000	-	
1	Đường giao thông Khu phố 1, Khu phố 3, Phường An Đôn	2021-2023		10.399	10.399						3.000		3.000		
II	UBND Phường 1			75	30						30	30	-	-	
1	Bê tông giao thông nội phường	2021		75	30						30	30			
III	UBND phường 2			200	80						80	80	-	-	
1	Bê tông giao thông nội phường	2021		200	80						80	80			
IV	UBND Phường 3			62	25						25	25	-	-	
1	Bê tông giao thông nội phường	2021		62	25						25	25			
V	Phường An Đôn			235	94						94	94	-	-	
	Bê tông giao thông nội phường	2021		235	94						94	94			
VI	Xã Hải Lệ			687	412						412	210	-	202	
	Đường giao thông Triều Quý (Vườn Mít)	2021		687	412						412	210		202	
B.III	LĨNH VỰC HẠ TẦNG KỸ THUẬT, ĐIỆN CÔNG NGHIỆP			119.872	119.587						21.581	462	15.619	5.500	

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Giá trị khối lượng thực hiện đến 31/12/2020	Lũy kế vốn đã bố trí đến 31/12/2020				Kế hoạch vốn năm 2021 ngân sách thị xã			Ghi chú	
			Số QĐ, ngày tháng, năm, ban hành	Tổng mức đầu tư	Trong đó: NS thị xã		Tổng số	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Trong đó			
								XDCB tập trung	Thủ tiền sử dụng đất	Nguồn khác		XDCB tập trung	Thủ tiền sử dụng đất		Tính hỗ trợ có mục tiêu từ nguồn thanh lý các tài sản
I	Ban QLDA ĐTXD&PTQĐ thị xã			118.800	118.700					20.700	-	15.200	5.500		
1	Khu đô thị mới Võ Văn Kiệt (giai đoạn I)	2021 - 2024		118.000	118.000					20.000		15.000	5.000		
2	Vĩa hè đường Hai Ba Trưng đoạn qua trường THPT thị xã Quảng Trị, Phường 3, Trường PTDT Nội Trú, Di tích lịch sử Trường Bồ Đề	2021		800	700					700		200	500	Trường THPT Thị xã đối ứng 100tr	
II	Trung tâm phát triển cụm CN&KC			47	47					47	47	-	-		
1	Đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp Hải Lệ giai đoạn 2021-2025	2021		47	47					47	47			Chuẩn bị đầu tư	
III	UBND Phường 1			146	102					102	50	52	-		
1	Điện chiếu sáng hẻm kiệt	2021		146	102					102	50	52			
IV	UBND Phường 2			365	298					292	150	142	-		
1	Điện chiếu sáng hẻm kiệt	2021		365	298					292	150	142			
V	UBND Phường 3			154	132					132	65	67	-		
1	Điện chiếu sáng hẻm kiệt	2021		154	132					132	65	67			
VI	UBND Phường An Đôn			360	308	-	-	-	-	308	150	158	-	-	
1	Điện chiếu sáng hẻm kiệt	2021		360	308					308	150	158			
B.IV	LĨNH VỰC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG			1.908	1.908	-	-	-	-	1.908	-	630	1.278	-	
I	Ban QLDA ĐTXD&PTQĐ thị xã			1.278	1.278	-	-	-	-	1.278	-	200	1.078	-	

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Giá trị khối lượng thực hiện đến 31/12/2020	Lũy kế vốn đã bố trí đến 31/12/2020				Kế hoạch vốn năm 2021 ngân sách thị xã				Ghi chú
			Số QĐ, ngày tháng, năm, ban hành	Tổng mức đầu tư	Trong đó: NS thị xã		Tổng số	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Trong đó			
								XDCB tập trung	Thủ tiền sử dụng đất	Nguồn khác		XDCB tập trung	Thủ tiền sử dụng đất	Tình hỗ trợ có mục tiêu từ nguồn thanh lý các tài sản	
1	Nâng cấp, cải tạo hệ thống thoát nước khu vực đường Lý Thái Tổ - Lê Quý Đôn	2021		600	600					600		100	500		
2	Hệ thống thoát nước khu dân cư dân cư Bàu Châu (Đường Phan Châu Trinh ra sông Thạch Hãn)	2021		678	678					678		100	578		
II	UBND Phường 3			400	400					400		200	200		
1	Chống úng cục bộ kiệt 50, Lê Hồng Phong	2021		400	400					400		200	200		
III	UBND Phường An Đôn			230	230					230	-	230	-		
1	Chống úng cục bộ khu vực nhà thờ Công giáo	2021		230	230					230		230			
B.V	GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG									1.751	771	820	160		
C	DỰ PHÒNG MỘT SỐ NHIỆM VỤ PHÁT SINH									5.500		578	4.922		
	PHẦN II: ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN KHÁC									3.267	710	2.357	200		
A	LĨNH VỰC KHOA HỌC CÔNG NGHỆ - CNTT									510	510	-	-	-	
1	Thuê bao truyền hình trực tuyến (VP Thị ủy, VP UBND, UBND các phường, xã)	2021								64	64				
2	Duy trì trang thông tin điện tử thị xã và các phường xã (Phòng VH TT, UBND 5 phường xã)	2021								110	110				

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Giá trị khối lượng thực hiện đến 31/12/2020	Lũy kế vốn đã bố trí đến 31/12/2020				Kế hoạch vốn năm 2021 ngân sách thị xã				Ghi chú
			Số QĐ, ngày tháng, năm, ban hành	Tổng mức đầu tư	Trong đó: NS thị xã		Tổng số	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Trong đó			
								XDCB tập trung	Thủ tiền sử dụng đất	Nguồn khác		XDCB tập trung	Thủ tiền sử dụng đất	Tình hỗ trợ có mục tiêu từ nguồn thanh lý các tài sản	
3	Các phần mềm dịch vụ công (Các trường học, đơn vị sự nghiệp, các đơn vị trực thuộc, UBND 5 phường xã)	2021								246	246				
4	Tập huấn ứng dụng CNTT, chữ ký số (Phòng VHHT)				-					40	40				
5	Hỗ trợ các đề tài khoa học (Phòng Kinh tế)	2021								50	50				
B	LĨNH VỰC KINH TẾ									2.757	200	2.357	200	-	
I	Phòng Tài Nguyên - Môi trường			2.072	2.072	375	212	-	212	-	1.085	-	1.085	-	
1	Lập quy hoạch sử dụng đất 2021 -2030	2020-2022	970/QĐ-UBND ngày 6/10/2020	1.697	1.697		62		62		660		660		
2	Kiểm kê đất đai (trả nợ)	2021	3237/QĐ-UBND ngày 28/11/2019	375	375	375	150		150		225		225	QĐ của UBND tỉnh	
3	Cấm mốc các tuyến các khu quy hoạch, phân lô.	2021								200		200			
II	Ban QLDA ĐTXD&PTQĐ thị xã									100	-	100	-	-	
1	Lập cơ sở dữ liệu đất đai	2021-2022								100		100			
III	Phòng Quản lý đô thị			3.539	3.539	2.539	1.624	-	-	1.624	872	-	872	-	
1	QH phân khu 1/500 bắc Nguyễn Trãi	2017-2020	1606/QĐ-UBND ngày 8/12/2017	872	872	872	852		852	20		20	-		
2	Quy hoạch phân khu phường 1	2020-2021	222/QĐ-UBND ngày 9/3/2020	836	836	836	53		53	350		350	-		

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Giá trị khối lượng thực hiện đến 31/12/2020	Lũy kế vốn đã bố trí đến 31/12/2020				Kế hoạch vốn năm 2021 ngân sách thị xã				Ghi chú
			Số QĐ, ngày tháng, năm, ban hành	Tổng mức đầu tư	Trong đó: NS thị xã		Tổng số	Chia theo nguồn vốn			Tổng số	Trong đó			
								XDCB tập trung	Thủ tiền sử dụng đất	Nguồn khác		XDCB tập trung	Thủ tiền sử dụng đất	Tình hỗ trợ có mục tiêu từ nguồn thanh lý các tài sản	
3	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu đô thị Võ Thị Sáu (giai đoạn 1)	2020	882/QĐ-UBND ngày 8/9/2020	79	79	79	54			54	25		25	-	
4	Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu đô thị Võ Thị Sáu (giai đoạn 2)	2019-2020	178/QĐ-UBND ngày 20/2/2019	435	435	435	423			423	12		12		
5	Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu vực vùng Hà, phường An Đôn	2019-2020	179/QĐ-UBND ngày 20/2/2019	317	317	317	132			132	100		100		
6	Lập thiết kế đô thị khu đô thị Bắc đường Nguyễn Trãi	2020-2021	913/QĐ-UBND ngày 14/9/2020	259	259						100		100		
7	QH chi tiết tỷ lệ 1/500 khu đô thị Võ Thị Sáu (giai đoạn 3)	2020-2021	822/QĐ-UBND ngày 21/8/2020	741	741		110			110	265		265		
III	UBND Phường 2										100	-	100	-	
1	Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 điểm dân cư khu phố 4, phường 2.	2020-2021	823/QĐ-UBND ngày 21/8/2020	277							100		100		
IV	Các cơ quan đơn vị										600	200	200	200	
1	Kinh phí phục vụ đấu giá đất, tài sản										600	200	200	200	Trả nợ 2020: 177 triệu